TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẢNG HÒA** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2024/HS-ST
Ngày: 03 - 5 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG HÒA, TỈNH CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phùng Thị Mến

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Gấm và ông Nông Văn Tuyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lục Thu Hồng - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Hoàng Thị Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 5 năm 2024, tại điểm cầu trung tâm Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an huyện Q; Tòa án nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý: 13/2024/TLST-HS ngày 19 tháng 3 năm 2024; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2024/QĐXXST- HS ngày 19 tháng 4 năm 2024 đối với **bị cáo**:

Nguyễn Vinh T, tên gọi khác: Không, sinh ngày 04/4/1986 tại C, H, Hà Nội; nơi đăng ký NKTT: Thôn C, xã C, huyện H, thành phố Hà Nội; nơi ở hiện tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Vinh T1 và bà Công Thị B; có vợ là Đình Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không.

Tiền sự: Có 01 tiền sự, ngày 16/02/2022 bị cáo bị

Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 5.000.000 đồng về hành vi trồng cây thuốc phiện theo Quyết định số 08/QĐ-XPHC (Đã nộp phạt ngày 13/3/2023).

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến nay, hiện nay đang tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Q; có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và là người làm chứng:**

Nguyễn Văn Q, sinh năm 1985; trú tại: Tổ dân phố P, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Có đơn xin xét xử vắng mặt.

* **Những người làm chứng gồm:**

1 - Nguyễn Thị V, sinh năm 1985;

2 - Đinh Thị H, sinh năm 1987;

Đều trú tại: Tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Cao Bằng.

Bà H có mặt; bà V vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 30 phút ngày 21/9/2023, Công an thị trấn T phối hợp với Công an huyện Q thực hiện nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự tại thị trấn T, Q, Cao Bằng thì phát hiện tại khu vực bờ sông B thuộc địa phận tổ dân phố T, thị trấn Tà Lùng N, trú tại tổ dân phố P, thị trấn T có biểu hiện sử dụng trái phép chất ma tuý; tổ công tác yêu cầu kiểm tra thì Q đã ném một gói nhỏ xuống sông; Q khai, bản thân ra bờ sông để sử dụng ma tuý, khi nhìn thấy lực lượng chức năng đến do hoảng sợ nên đã ném gói ma tuý đang chuẩn bị sử dụng xuống sông, gói ma tuý Quyền vừa vứt xuống sông là Heroine của Q mua với Nguyễn Vinh T, sinh năm 1986, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T vào ngày 16/9/2023 với giá 2.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã lập biên bản sự việc và tạm giữ 01 bơm kim tiêm của Q.

Căn cứ lời khai của Nguyễn Văn Q, hồi 21 giờ 00 phút ngày 21/9/2023 Công an huyện Q tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và các công trình có liên quan của Nguyễn Vinh T tại tổ dân phố T, thị trấn T; đã phát hiện và tạm giữ tại trong tủ kính (tủ đựng đồ sửa chữa xe máy) kê trong nhà của T 01 (một) gói được gói bằng giấy bạc màu vàng bên trong có chứa các cục chất bột màu trắng; phát hiện và tạm giữ tại cạnh vườn sau nhà (sát tường nhà) của T một cốc nhựa màu trắng có nắp, bên trong có 02 (hai) gói, trong đó có 01 (một) gói được gói bằng nilon màu trắng và 01 (một) gói được gói bằng nilon màu xanh. Tiến hành mở gói nilon màu trắng có 03 (ba) gói đều được gói bằng nilon màu trắng, bên trong lớp giấy bạc màu vàng có chứa cục chất bột màu trắng. Tiến hành mở gói nilon màu xanh bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng, bên trong gói thêm lớp giấy của vỏ bao thuốc lá có dòng chữ Thăng Long màu vàng, mở ra bên trong là lớp giấy vệ sinh màu trắng, tiếp đến là lớp giấy bạc màu vàng có chứa cục chất bột màu nâu nghi là ma tuý; tạm giữ trong túi quần đằng trước bên trái đang mặc của T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu APPLE, loại Iphone màu hồng, màn hình cảm ứng, gắn sim số thuê bao 0976576886; phát hiện và tạm giữ tại trên nóc tủ trong nhà 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh có gắn ốp lưng màu xanh, màn hình cảm ứng và 01 (một) sim điện thoại, mặt sau có ghi dòng chữ 4G Viettel và dãy số 8984048000921267944.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 22/9/2023, Công an huyện Q đã phối hợp với Phòng K Công an tỉnh C tiến hành mở niêm phong tang vật cân xác định khối lượng tịnh,

lấy mẫu giám định và niêm phong lại. Kết quả: Số chất bột màu trắng thu giữ tại tủ kính trong nhà T có khối lượng 1,6888g (Một phẩy sáu tám tám tám gam); 02 (hai) gói chất bột màu trắng thu được ở cạnh vườn sau nhà (sát tường nhà) của T để trong cốc nhựa: 01 gói có tổng khối lượng 9,0934g (Chín phẩy không chín ba bốn gam; 01 gói có khối lượng 1,3493g (một phẩy ba bốn chín ba gam), tổng số chất bột để trong cốc nhựa có khối lượng là 10,4427 gam. Sau khi cân đã tiến hành trích mẫu để gửi giám định,

Tại bản Kết luận giám định số 501/KL-KTHS ngày 30/9/2023 của Phòng K Công an tỉnh C đã kết luận: 03 mẫu chất bột màu trắng bên trong 03 phong bì niêm phong gửi giám định đều là ma tuý, loại Heroine có tên khoa học là D, được quy định tại Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma tuý và tiền chất.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn Q khai: Chiều ngày 21/9/2023, Quyền ra bờ sông gần nhà để sử dụng ma tuý, khi đang chuẩn bị sử dụng thì lực lượng chức năng đến kiểm tra, do lo sợ nên Q đã ném gói ma tuy xuống sông. Số ma tuý Quyền ném xuống sông có nguồn gốc như sau: Khoảng 15 giờ ngày 16/9/2023, Quyền sử dụng điện thoại gắn sim số 0384966875 gọi điện vào số 0963179540 của T và hỏi mua 2.000.000 đồng ma tuý, loại Heroine thì được T đồng ý. Sau đó, Q đi đến nhà của T đang thuê trọ tại tổ dân phố T thì thấy T đang đứng trước cửa nhà (chỗ T sửa xe máy). Do không đủ tiền nên Q đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng, còn thiếu 500.000 đồng nên Quyền đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng cho T cầm giữ, T nhận tiền và điện thoại rồi chỉ tay về phía chiếc nắp nhựa màu trắng đặt gần gốc cây trên vỉa hè gần chỗ sửa xe và nói "để gần gốc cây, dưới nắp nhựa màu trắng", Q đi đến chỗ T chỉ, mở chiếc nắp nhựa lên thì thấy bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng, Quyền lấy gói ma tuý và đi về. Khi về đến nhà, Quyền mở gói ma tuý ra thì thấy bên trong lớp nilon màu trắng là giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng, Quyền tách một phần ma tuý ra sử dụng bằng hình thức chích, số còn lại Quyền cất để sử dụng dần. Đến chiều ngày 21/9/2023 khi Q mang số ma tuý còn lại ra bờ sông chuẩn bị sử dụng thì bị phát hiện. Ngoài ra, Q khai trước đó khoảng đầu tháng 9/2023 Q đã mua với T 01 (một) gói ma tuý với giá 2.000.000 đồng. Hình thức giao dịch là Q gọi điện thoại cho T hỏi "có lấy được không?", T trả lời "có", sau đó Q đi đến nhà của T thuê trọ (chỗ sửa xe máy) gặp T rồi đưa cho T 2.000.000 đồng, T nhận tiền và chỉ vào lon coca để ở dưới đất cạnh đó, Q đi đến mở lon coca ra thì thấy bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng, Quyền cầm lấy rồi đi về nhà mở ra thì thấy bên trong lớp nilon màu trắng là giấy bạc màu vàng có chứa chất bột màu trắng là ma tuý, loại Heroine và Q đã sử dụng hết cho bản thân.

Trong quá trình điều tra, Công an huyện Q còn thu thập được tài liệu về việc trước đó Nguyễn Vinh T còn được bán ma tuý cho Nguyễn Thị V, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố T, thị trấn T, Q, Cao Bằng, cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 10/8/2023, V một mình đi bộ đến nhà của T và nói "lấy cho em tám trăm", T trả lời "ừ", sau

đó V đưa tiền cho T, T nhận tiền rồi đưa cho V 01 (một) gói Heroine được gói bằng lớp nilon màu xanh, bên trong là lớp giấy báo có chứa chất bột màu trắng là ma tuý loại Heroine; về nhà V đã sử dụng hết số ma tuý vừa mua được.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Vinh T khai không biết số chất bột màu trắng cơ quan chức năng thu giữ trong tủ kính trong nhà T và số chất bột màu trắng thu giữ được ở đằng sau nhà T là gì, của ai và có nguồn gốc từ đâu. T không được bán ma tuý cho Q và V.

Ngày 26/9/2023, Cơ quan điều tra đã lập biên bản mở niêm phong tài liệu đồ vật bị tạm giữ đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh cùng với sim điện thoại thu được trên nóc tủ trong nhà Nguyễn Vinh T, điện thoại không lắp sim (việc mở niêm phong có mặt bị cáo T và Nguyễn Văn Q): Nguyễn Văn Q xác nhận đây là điện thoại của Q đã cắm để mua ma túy với T và cung cấp mật khẩu để mở điện thoại, trước đó Q đã dùng các số điện thoại là 0384966875 và 0387325321 để gọi đến số điện thoại 0963179540 của T để mua ma túy; còn Nguyễn Văn T2 xác nhận sim điện thoại có số thuê bao 0963179540 Công an tạm giữ được là của T2. Tiến hành kiểm tra các thông tin lưu trong điện thoại tại phần nhật ký cuộc gọi có nhiều cuộc gọi đi, đến và nhỡ giữa Q và T2 từ ngày 11/9/2023 đến 16/9/2023.

Cùng ngày 26/9/2023 Cơ quan điều tra đã lập Biên bản xác định hiện trường thấy được, gần khu vực thu giữ chiếc cốc nhựa bên trong chứa 10,4427 gam Heroine để cạnh vườn sau nhà của bị cáo là khu vườn rộng không có tường rào bao quanh, có cỏ dại mọc um tùm.

Do có mâu thuẫn trong lời khai nên Cơ quan điều tra đã tiến hành cho Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị V nhận dạng người đã bán ma tuý cho mình và tiến hành đối chất với Nguyễn Vinh T. Kết quả nhận dạng và đối chất, Q và V đều khẳng định Nguyễn Vinh T là người đã bán ma tuý cho mình, còn Nguyễn Vinh T vẫn giữ nguyên lời khai, không thừa nhận được bán ma tuý cho Q và V.

Tại bản Cáo trạng số 14/CT-VKSQH ngày 18/3/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị can Nguyễn Vinh T về tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo T khai, không biết số chất bột màu trắng cơ quan chức năng thu giữ trong tủ kính trong nhà bị cáo và số chất bột màu trắng thu giữ ngoài vườn đằng sau nhà là gì, của ai và có nguồn gốc từ đâu; bị cáo không được bán ma tuý cho Q và V. Việc Viện kiểm sát Q truy tố bị cáo về tội Mua bán trái phép ma tuý đối với bị cáo là oan cho bị cáo. Tuy nhiên, bị cáo sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật đối với gói ma tuý cơ quan chức năng thu giữ được trong tủ kính trong nhà T. Bị cáo khai bác của bị cáo (anh trai bố bị cáo) là liệt sĩ.

Người có quyền lợi liên quan Nguyễn Văn Q vắng mặt tại phiên tòa nhưng có lời khai khai tại cơ quan điều tra thể hiện, Quyền với bị cáo T sinh sống cùng thị trấn T, không có mâu thuẫn gì với nhau. Quyền nghiện ma tuý từ năm 2018, có

được mua ma tuý với Nguyễn Vinh T 2 lần: Lần đầu vào đầu tháng 9/2023 mua ma tuý với T 01 (một) gói với giá 2.000.000 đồng, trước khi mua Q gọi điện thoại cho T hỏi "có lấy được không?", T trả lời "có", sau đó Q đi đến nhà của T đưa cho T 2.000.000 đồng, T nhận tiền và chỉ vào lon coca để ở dưới đất cạnh đó, Q đi đến mở lon coca ra thì thấy bên trong có 01 (một) gói nilon màu trắng chứa ma tuý, Q cầm lấy rồi đem về nhà để sử dụng; lần 2, khoảng 15 giờ ngày 16/9/2023 Q gọi điện thoại cho T và hỏi mua 2.000.000 đồng ma tuý, rồi Q đi đến nhà của T ở tổ dân phố T, do không đủ tiền nên Q đưa cho T số tiền 1.500.000 đồng, còn thiếu 500.000 đồng nên Quyền đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng cho T cầm giữ, T nhận tiền và điện thoại rồi chỉ tay về phía chiếc nắp nhựa màu trắng đặt gần gốc cây trên vỉa hè gần chỗ T sửa xe và nói "để gần gốc cây, dưới nắp nhựa màu trắng", Q đi đến chỗ T chỉ, mở chiếc nắp nhựa lên thì thấy bên trong có 01 (một) gói ma tuý được gói nilon màu trắng, Quyền lấy gói ma tuý và đi về. Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh của Quyền đang bị tạm giữ thì đề nghị giải quyết theo luật.

Người làm chứng Đình Thị H khai tại phiên toà, bà là vợ của bị cáo T, vợ chồng bà thuê ngôi nhà ở tổ dân phố T, thị trấn T để làm ăn kinh tế; thường xuyên sinh sống trong ngôi nhà này. Ngày 21/9/2023 khi Công an khám xét nhà ở của gia đình có thu giữ được trong tủ kính trong nhà và sau nhà các gói chất bột màu trắng, bà không biết số chất bột đấy là gì, của ai; chiếc tủ kính đựng đồ sửa xe máy do chồng bà tự quản lý. Trước ngày nhà bị khám xét, bà không nhặt được chiếc điện thoại nào. Hai chiếc điện thoại Công an đang tạm giữ là của chồng bà, chồng bà hay sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone, chiếc điện thoại còn lại bà H chưa thấy bao giờ. Đất sau nhà bà thuê trọ là của người khác, không có tường rào bao quanh khu đất.

Còn người làm chứng Nguyễn Thị V vắng mặt nhưng có lời khai tại cơ quan điều tra thể hiện, được mua ma túy với bị cáo T vào ngày 10/8/2023 như bản Cáo trạng đã nêu.

Trong phần tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, tỉnh Cao Bằng giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như Cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 55 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh T từ 2 năm đến 3 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý"; đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T từ 8 năm đến 9 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tổng hợp hình phạt bị cáo cho cả hai tội từ 10 năm đến 12 năm tù. Do bị cáo không có thu nhập ổn định nên không đề nghị phạt hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng Điều 47 của Bộ Luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý như sau: Tịch thu tiêu huỷ 9 (Chín) phong bì còn niêm phong; trong đó: 01 phong bì thư mặt trước ghi "xilanh tạm giữ của Nguyễn Văn Q"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vật chứng vụ Nguyễn Vinh T bắt ngày 21/9/2023 (mẫu số 01)"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vật chứng vụ Nguyễn Vinh T bắt ngày 21/9/2023 (mẫu số 02)"; 01 phong bì

thư mặt trước ghi "vật chứng vụ Nguyễn Vinh T bắt ngày 21/9/2023 (mẫu số 03)"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vỏ niêm phong ban đầu của Nguyễn Vinh T"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "Sim điện thoại của Nguyễn Vinh T"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "8187/KL-KTHS của V1 Bộ C"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "705 SI 23" của V1 Bộ C và 01 phong bì thư mặt trước ghi "Số 7116/KL-KTHS" của V1 Bộ C; ngoài ra, vật chứng vụ án còn có 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 041976 trên mép túi có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của V1 Bộ C. Tịch thu phát mại để sung quỹ Nhà nước hai chiếc điện thoại di động gồm: Chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE loại Iphone màu hồng, màn hình cảm ứng của bị cáo Nguyễn Vinh T và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q. Truy thu để sung quỹ Nhà nước số tiền 4.300.000 đồng mà bị cáo Nguyễn Vinh T đã bán ma túy; cụ thể, ngày 10/8/2023 bán ma tuý cho Nguyễn Thị V 01 gói 800.000đ, bán cho Nguyễn Văn Q 2 lần trong tháng 9/2023 với tổng số tiền là 3.500.000 đồng.

Bị cáo T tranh luận: Đề nghị mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là quá cao, bị cáo không được bán ma tuý cho Q và V, bị cáo bị oan. Tại nói lời sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội cho mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Cả quá trình điều tra và ở phiên tòa bị cáo Nguyễn Vinh T không thừa nhận các gói ma tuý Cơ quan điều tra đã thu giữ được ở trong nhà và sau nhà của bị cáo ở tại tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q là của mình; cũng không thừa nhận được bán ma tuý cho Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị V. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Tại biên bản khám xét nhà ở của bị cáo Nguyễn Vinh T ngày 21/9/2023 có thu giữ được gói Heroine có khối lượng 1,6888g (Một phẩy sáu tám tám tám gam); bị cáo T khai không biết số ma tuý trên là của ai để trong tủ đựng đồ sửa xe của mình, nhưng trong nhà bị cáo đang thuê ở chỉ có vợ bị cáo là Đinh Thị H và bị cáo sinh sống, tại phiên tòa bà H khai chiếc tủ kính đựng đồ sửa xe do chồng bà tự

quản lý, sử dụng. Mặt khác, quá trình điều tra không đủ căn cứ xác định được bị cáo tàng trữ trái phép số Heroine trên nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma tuý; nên hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý.

- Đối với hành vi bán trái phép ma tuý của bị cáo Nguyễn Vinh T, căn cứ vào lời khai của những người làm chứng Nguyễn Văn Q và Nguyễn Thị V và biên bản đối chất giữa Nguyễn Văn Q với bị cáo T; biên bản đối chất giữa Nguyễn Thị V với bị cáo T tại Cơ quan điều tra thể hiện việc Q và V đã mua ma tuý với bị cáo T. Đặc biệt là bị cáo khai bản thân không nghiện ma tuý, nhưng lại có ma tuý để ở trong nhà mình. Mặt khác, tại biên bản mở niêm phong tài liệu đồ vật ngày 26/9/2023 đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh cùng với sim điện thoại thu được trên nóc tủ trong nhà bị cáo T (việc mở niêm phong có mặt bị cáo và Nguyễn Văn Q): Nguyễn Văn Q xác nhận đây là điện thoại của Q đã cắm để mua ma túy với T và cung cấp mật khẩu mở được điện thoại, lịch sử cuộc gọi thể hiện có liên lạc với số điện thoại 0963179540; còn Nguyễn Văn T2 xác nhận sim điện thoại có số thuê bao 0963179540 Công an tạm giữ được là của bị cáo; khi Cơ quan điều tra kiểm tra thông tin lưu trong điện thoại tại phần nhật ký cuộc gọi có nhiều cuộc gọi đi, đến và nhỡ giữa Q và bị cáo T2 từ ngày 11/9/2023 đến 16/9/2023. Ngoài ra, cả quá trình điều tra và ở phiên tòa bị cáo T2 không thừa nhận có các hành vi Tàng trữ trái phép ma tuý và Mua bán trái phép ma túy; tuy nhiên, ở lời nói sau cùng tại phiên tòa bị cáo lại có lời xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ tội.

Do đó, có đủ chứng cứ chứng minh bị cáo Nguyễn Vinh T đã bán ma tuý nhiều lần; cụ thể, tại nhà bị cáo thuê để sửa xe thuộc tổ dân phố T, thị trấn T, huyện Q, Cao Bằng, ngày 10/8/2023 bị cáo đã bán ma tuý cho Nguyễn Thị V 01 (một) gói Heroine với giá 800.000đ và hai lần bị cáo bán Heroine cho Nguyễn Văn Q (01 lần đầu tháng 9/2023 bán 01 gói với giá 2.000.000 đồng, lần thứ hai là ngày 16/9/2023 bán cho Q 01 gói với giá 2.000.000 đồng, Q đã đưa cho bị cáo số tiền 1.500.000 đồng, còn thiếu 500.000 đồng nên Quyền để chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh, màn hình cảm ứng cho T cầm giữ).

Từ những căn cứ như đã phân tích ở trên có đủ cơ sở để khẳng định, bị cáo Nguyễn Vinh T đã tàng trữ khối lượng là 1,6888 gam Heroine, phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; ngoài ra, bị cáo đã bán trái phép ma túy 02 lần trở lên, đã phạm vào tội Mua bán trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự; như Cáo trạng của Viện kiểm sát huyện Q, Cao Bằng đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền kiểm soát và quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo biết tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật về phòng chống ma túy nhưng do hám lợi, lối sống buông thả, ý thức chấp hành pháp luật kém nên cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo không chỉ xâm phạm đến các

quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn là nguyên nhân làm phát sinh tội phạm và các tệ nạn xã hội khác, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Chính vì vậy, Nhà nước đã có chế tài nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh trước pháp luật.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo có 01 tiền sự, ngày 16/02/2022 bị Công an huyện Q, tỉnh Cao Bằng phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền, mức phạt 5.000.000 đồng về hành vi trồng cây thuốc phiện (nộp phạt ngày 13/3/2023); nhưng bị cáo đã không lấy đó làm bài học cho bản thân mà nay lại phạm tội do cố ý.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tại phiên toà bị cáo khai bác bị cáo (anh trai bố bị cáo) là liệt sỹ; xem xét tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh ưu đãi người có công với Cách mạng thì bị cáo không thuộc trường hợp là thân nhân của liệt sĩ; do đó bị cáo T không có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo, sau khi xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy để ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới thì việc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định là cần thiết nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời để răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không phạt hình phạt bổ sung là phạt tiền bị cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Đối với khối lượng 10,4427gam Heroine mà Cơ quan điều tra thu được trong chiếc cốc nhựa để ở cạnh vườn sát tường sau nhà của bị cáo; tại phiên tòa bị cáo T và vợ bị cáo (Đinh Thị H) cùng khai không biết chiếc cốc nhựa có chứa các gói chất bột là của ai; mặt khác, tại biên bản xác định hiện trường ngày 26/9/2023 Cơ quan điều tra lập thấy được, khu vực thu giữ được chiếc cốc nhựa bên trong chứa Heroine ở sau nhà của bị cáo là khu vườn rộng không có tường rào bao quanh, cỏ dại mọc um tùm, ai cũng có thể vào khu vực đó được; nên không chứng minh được chiếc cốc nhựa bên trong chứa các gói ma tuý nêu trên là của ai, để xử lý theo quy định của pháp luật.

[8] Về vật chứng: Vật chứng chuyển theo hồ sơ vụ án hiện nay Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 19/3/2024; căn cứ vào khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử lý như sau:

8.1- Có 9 (Chín) phong bì còn niêm phong theo luật định, trong đó: 01 phong bì thư mặt trước ghi "xilanh tạm giữ của Nguyễn Văn Q"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vật chứng vụ Nguyễn Vinh T bắt ngày 21/9/2023 (mẫu số 01)"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vật chứng vụ Nguyễn Vinh T bắt ngày 21/9/2023 (mẫu số 02)"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vật chứng vụ Nguyễn Vinh T bắt ngày

21/9/2023 (mẫu số 03)"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vỏ niêm phong ban đầu của Nguyễn Vinh T"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "Sim điện thoại của Nguyễn Vinh T"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "8187/KL-KTHS của V1 Bộ C"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "705 SI 23" của V1 Bộ C và 01 phong bì thư mặt trước ghi "Số 7116/KL-KTHS" của V1 Bộ C; ngoài ra, vật chứng vụ án còn có 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 041976 trên mép túi có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của V1 Bộ C. Do vật chứng thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, cấm lưu hành và các vật chứng không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu và tiêu huỷ.

8.2- Còn hai chiếc điện thoại di động để trong hai phong bì còn niêm phong, trong đó một chiếc nhãn hiệu APPLE loại Iphone màu hồng, màn hình cảm ứng của bị cáo Nguyễn Vinh T và một chiếc nhãn hiệu OPPO màu xanh của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q; đây là điện thoại Quyền và bị cáo đã dùng vào việc liên lạc với nhau để mua, bán ma túy; nên Hội đồng xét xử tịch thu phát mại để sung vào Ngân sách Nhà nước đối với hai chiếc điện thoại trên.

8.3- Ngoài ra, Hội đồng xét xử truy thu để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo Nguyễn Vinh T đã bán ma túy; cụ thể, ngày 10/8/2023 bán ma tuý cho Nguyễn Thị V 01 (một) gói 800.000đ, bán cho Nguyễn Văn Q 2 lần trong tháng 9/2023 với tổng số tền là 3.500.000 đồng.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát Quảng Hòa tại phiên tòa về mức hình phạt đối với các bị cáo cũng như các vấn đề khác liên quan trong vụ án phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Bị cáo Nguyễn Vinh T phạm các tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" và tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điều 55 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Vinh T 2 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", 8 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy"; tổng hợp chung cho cả hai tội là 10 năm tù, thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 22/9/2023.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

3.1- Tịch thu tiêu huỷ 9 (Chín) phong bì còn niêm phong; trong đó: 01 phong bì thư mặt trước ghi "xilanh tạm giữ của Nguyễn Văn Q"; 01 phong bì thư mặt

trước ghi "vật chứng vụ Nguyễn Vinh T bắt ngày 21/9/2023 (mẫu số 01)"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vật chứng vụ Nguyễn Vinh T bắt ngày 21/9/2023 (mẫu số 02)"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vật chứng vụ Nguyễn Vinh T bắt ngày 21/9/2023 (mẫu số 03)"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "vỏ niêm phong ban đầu của Nguyễn Vinh T"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "Sim điện thoại của Nguyễn Vinh T"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "8187/KL-KTHS của V1 Bộ C"; 01 phong bì thư mặt trước ghi "705 SI 23" của V1 Bộ C và 01 phong bì thư mặt trước ghi "Số 7116/KL-KTHS" của V1 Bộ C; ngoài ra, vật chứng vụ án còn có 01 túi niêm phong ký hiệu PS2 041976 trên mép túi có chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu của V1 Bộ C.

3.2- Tịch thu phát mại để sung vào Ngân sách Nhà nước hai chiếc điện thoại di động gồm: Chiếc điện thoại nhãn hiệu APPLE loại Iphone màu hồng, màn hình cảm ứng của bị cáo Nguyễn Vinh T và chiếc điện thoại nhãn hiệu OPPO màu xanh của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Q.

3.3- Truy thu để sung vào Ngân sách Nhà nước số tiền 4.300.000đ (Bốn triệu ba trăm nghìn đồng) mà bị cáo Nguyễn Vinh T đã bán ma túy mà có

Xác nhận, tất cả các vật chứng trên Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Hòa đang quản lý.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Bị cáo Nguyễn Vinh T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm số tiền là 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) để sung vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Nguyễn Văn Q có quyền kháng cáo Bản án phần liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKS tỉnh, huyện;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh;
- Công an huyện;
- Cơ quan THA hình sự;
- Trại giam;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Bị cáo;
- Người liên quan;
- Lưu: Án văn, THA hình sự và HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Mến